TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HSST
Ngày 24/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Sơn
Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Nguyễn Thị Sự - cán bộ Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2019, tại trụ sở TAND huyện Tân Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/HSST ngày 11/4/2019 đối với các bị cáo:

1.1. Đỗ Chiến Th, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Đỗ Văn Th; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: ngõ 1, đường HC, phường H, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Đỗ Văn Đ, sinh năm 1958; Mẹ đẻ: Đỗ Thị N, sinh năm 1961; Vợ, con: chưa có; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

- Tiền sự: không;

- Tiền án:

+ Bản án số 19/2009/HSST, ngày 17/02/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Đỗ Chiến Th 3 năm tù về tội cưỡng đoạt tài sản. Chấp hành xong án phí ngày 23/4/2009.

+ Bản án số 44/2009/HSST, ngày 26/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Đỗ Chiến Th 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 6.500.000 đồng). Chấp hành xong án phí 19/5/2009. Các khoản bồi thường bị hại không có đơn yêu cầu.

(Ngày 28/09/2013 chấp hành xong hình phạt tù của Bản án 19 và bản án số 44).

+ Bản án số 254/2014/HSST, ngày 25/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Đỗ Chiến Th 2 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 7.000.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2017. Chấp hành xong án phí hình sự ngày 28/4/2015, án phí dân sự ngày 15/05/2015. Các khoản bồi thường dân sự người được yêu cầu không có đơn yêu cầu.

- Nhân thân:

+ Ngày 22/6/2014, bị Công an phường Thọ Xương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Bản án số 17/2006/HSST, ngày 26/01/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Đỗ Chiến Th 8 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 550.000 đồng). Chấp hành xong án phí ngày 27/3/2006

+ Bản án số 175/2006/HSST, ngày 27/11/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Đỗ Chiến Th 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 1.850.000 đồng). Tổng hợp với bản án số 17/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang thành 18 tháng tù. Ra trại ngày 12/12/2007. Chấp hành xong án phí ngày 3/5/2007.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

1.2. Trương Ngọc T, sinh năm 1992; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: tổ dân phố T, phường L, thành phố Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 1/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Trương Hồng S, sinh năm 1966; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Tu (tên gọi khác Nguyễn Thị T), sinh năm 1968; Vợ, con: chưa có; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

- Tiền sự: không có

- Tiền án:

+ Bản án số 46/2017/HSST, ngày 18/04/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 15.000.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/06/2018. Chấp hành xong án phí hình sự ngày 21/03/2017 thu từ tiền vật chứng.

- Nhân thân:

+ Bản án số 134/2010/HSST, ngày 07/09/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội cướp giật tài sản. Chấp hành xong án phí ngày 27/03/2012. Bản án số 173/2010/HSPT, ngày 17/11/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giữ nguyên bản án sơ thẩm số 134 ngày

07/09/2010. Chấp hành xong án phí ngày 17/4/2012. Chấp hành xong hình phạt tù 25/03/2011

+ Bản án số 153/2012/HSST, ngày 03/07/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 1.000.000 đồng). án phí được miễn. Các khoản bồi thường bị hại không có đơn yêu cầu. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2013

+ Bản án số 11/2014/HSST, ngày 31/10/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 350.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/07/2015. Chấp hành xong án phí hình sự ngày 02/08/2017.

+ Quyết định xử phạt hành chính số 128 ngày 05/10/2016 của Công an thành phố Bắc Giang xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp tiền xử phạt ngày 12/10/2016.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2019 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

- Chị Trần Thị A, sinh năm 1997 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1990 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: số nhà 10, đường Nguyễn L, phường N, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- Ông Nguyễn Sỹ Tha, sinh năm 1979 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: thôn TĐ, xã TĐ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

- Bà Đỗ Thị Nh, sinh năm 1961 *(có mặt)*

Nơi cư trú: ngõ 10, đường HC, phường Hoàng Văn Thụ, Tp Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Thân Văn Li, sinh năm 1984 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: số nhà 10, đường HV, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Thân Văn V, sinh năm 1994 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: thôn Đ, xã ĐS, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: thôn 1, xã Q, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Lê Thị Nhu, sinh năm 1991 *(vắng mặt)*

- Anh Lê Văn B, sinh năm 1989 *(vắng mặt)*

Đều cư trú: số nhà 01, đường T, phường L, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/01/2019, Đỗ Chiến Th – sinh năm 1986 (tên gọi khác Đỗ Văn Th), trú tại ngõ 1, đường HC, phường H, thành phố Bắc Giang, từ nhà thuê xe taxi đi đến nhà anh Lê Văn B – sinh năm 1989 trú tại số nhà 01, đường T, phường L, thành phố Bắc Giang mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 98B1-073.59 của anh B để đi chơi. Đỗ Chiến Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1-073.59 đến phòng trọ của Trương Ngọc T – sinh năm 1992 (trú tại tổ dân phố T, phường L, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang) tại thôn S2, xã S, thành phố Bắc Giang (T là người Th quen biết từ trước) để rủ T đến nhà bạn ở xã Q, huyện Tân Yên chơi. Khoảng 15 giờ ngày 08/01/2019, khi đi đến gần Trường cao đẳng sư phạm Bắc Giang, Th điều khiển xe chở T vào khu vực dãy nhà trọ gần đó xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, Th đỗ xe tại cổng nhà trọ của anh Nguyễn Văn D – sinh năm 1987 trú tại thôn 1, xã Q, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và nhìn thấy anh Nguyễn ĐA – sinh năm 1996 trú tại khu 1, xã S, thành phố Bắc Giang đỗ xe ở trước cổng đợi chị Trần Thị A – sinh năm 1997 trú tại thôn T, xã B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đang trọ ở phòng số 2 của khu nhà trọ. Một lát sau, chị Trần Thị A từ trong nhà trọ đi ra chỗ ĐA, A đang định đóng cổng ra vào dãy trọ thì Th bảo: "Để cổng đấy, anh đang chờ bạn". A không đóng cổng nữa và cùng ĐA đi ra ngoài. Th và T đỗ xe ở ngoài đi vào trong dãy nhà trọ tìm xung quanh xem có gì trộm cắp được không. T thấy cửa sổ ở phòng số 2 từ cổng đi vào khép hờ. T mở cánh cửa ra thì thấy 1 chiếc chìa khóa xe mô tô, T nói với Th "có chìa khóa xe máy này". Lúc này Th và T nhìn thấy chiếc xe mô tô Honda Wave màu sơn đen - xám biển kiểm soát 98N7-9359 đang dựng ở sân (là xe mô tô của bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1976 trú tại thôn T, xã B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giao cho con gái là chị Trần Thị A để làm phương tiện đi lại, bên trong cốp xe có đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị L) nên Th tiến về phía T cầm lấy chìa khóa xe còn T đi ra phía ngoài cổng cảnh giới. Th đi đến chỗ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N7-9359 cầm chìa khóa xe mô tô cắm vào ổ khóa xe thấy mở được ổ khóa điện Th dắt xe đi ra gần cổng của xóm trọ rồi nổ máy đi, thấy vậy T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1-073.59 (chiếc xe ban đầu Th chở T đi) đi theo Th. Do không theo kịp Th nên T đỗ xe chờ Th, Th đi đến hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Sĩ Tha – sinh năm 1979 trú tại: thôn TĐ , xã TĐ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để cắm xe. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, tại cửa hàng của anh Tha, Th lấy đăng ký xe mô tô và dùng tên Nguyễn Anh Tuấn để cắm xe cho Tha. Tha đồng ý cầm xe cho Th, Th cắm xe mô tô vừa trộm cắp được lấy 6.500.000 đồng. Sau đó, Th gọi điện cho T đến đón Th, sau đó Th và

T đi ăn chơi trên đường đi Th đưa cho T 2.000.000 đồng cả hai đã sử dụng ăn tiêu hết số tiền trên.

Ngày 16/01/2019, nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên Th đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đầu thú và khai nhận toàn bộ về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 17/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên có Yêu cầu định giá tài sản số 08 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên định giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen - xám biển kiểm soát 98N7-9359; tại kết luận định giá tài sản số 02 ngày 17/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận: "01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: đen – xám, biển kiểm soát 98N7-9359 có giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng chẵn). Tổng giá trị tài sản 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng chẵn).

Sau khi được biết việc Đỗ Chiến Th có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô, bà Đỗ Thị Nh – sinh năm 1961 trú tại ngõ 10, đường HC, phường Hoàng Văn Thụ, tỉnh Bắc Giang (là mẹ đẻ của Th) đã đi chuộc lại chiếc xe. Ngày 21/01/2019, bà Đỗ Thị Nh đã giao nộp chiếc xe và đăng ký xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên. Ngày 29/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã trả lại 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu sơn đen - xám biển kiểm soát 98N7-9359 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị L cho người bị hại là chị Trần Thị A.

Quá trình điều tra xác định, ngày 14/01/2019 Trương Ngọc T còn thực hiện 01 hành vi trộm cắp khác, cụ thể:

Khoảng 12 giờ ngày 14/01/2019, Trương Ngọc T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ETS biển kiểm soát 98N8-8915 từ phòng trọ tại thôn S2, xã S, thành phố Bắc Giang đi đến trung tâm thành phố Bắc Giang để tìm nhà thuê trọ. T đi đến đường Nguyễn L, phường N, thành phố Bắc Giang thì rẽ vào ngõ 50. Khi T đi đến đường Nguyễn L, T đi chậm lại và phát hiện gia đình anh Nguyễn Trọng H – sinh năm 1990 trú tại số nhà 10, đường Nguyễn L, phường N mở cửa. Thấy vậy, T dựng xe mô tô ở đầu ngách rồi một mình đi bộ vào trong nhà anh Hiếu, quan sát không thấy có ai, đồng thời T thấy trên chiếc ghế dài cạnh bàn uống nước có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 Star màu đen nên T tiến lại vị trí chiếc điện thoại dùng tay phải trộm cắp chiếc điện thoại rồi cất dấu vào trong túi quần phía sau bên phải của mình và nhanh chóng đi ra ngoài đầu ngõ lấy xe mô tô bỏ đi. Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại di động, T kiểm tra thấy toàn màn hình hiện màu xanh nên đã mang điện thoại đến cửa hàng sửa chữa điện thoại HL do anh Thân Văn Li, sinh năm 1984, Nơi cư trú: số nhà 10, đường HV, phường Hoàng Văn Thụ,, thành phố Bắc Giang là chủ cửa hàng để chạy lại phần mềm và phá khóa. Tại cửa hàng sửa điện thoại, T gặp nhân viên sửa chữa điện thoại là anh Thân Văn V– sinh năm 1994 trú tại thôn Đ, xã ĐS, thành phố Bắc Giang, sau

khi trao đổi anh V nhận lời sửa điện thoại cho T và hẹn T đến chiều ngày 15/01/2019 thì quay lại lấy điện thoại. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N8-8915 về phòng trọ, tại đây T đã tháo biển kiểm soát 98N8-8915 và lắp biển kiểm soát 29P2-0194 vào xe.

Ngày 14/01/2019, người bị hại là anh Nguyễn Trọng H có đơn trình báo Công an thành phố Bắc Giang. Ngày 15/1/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang triệu tập T đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và tự nguyện giao nộp: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu ETS, màu sơn nâu đỏ biển kiểm soát 29P2-0194 số máy 002302, số khung 02302, xe đã qua sử dụng; 01 (một) biển kiểm soát 98N8-8915; 01 chiếc áo khoác da màu đen, loại áo nam đã qua sử dụng; 01 chiếc quần bò dài, loại quần nam đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đỏ đã qua sử dụng; 01 đôi dép da màu đen; loại dép nam đã qua sử dụng.

Ngày 15/01/2019, sau khi được biết chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 Star màu đen là tài sản do T trộm cắp anh Thân Văn V đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang chiếc điện thoại trên. Ngày 19/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã Quyết định xử lý vật chứng đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 Star màu đen số Imel 1: 356563090192037 B hình thức trả lại cho người bị hại là anh Nguyễn Trọng H.

Ngày 16/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang có Yêu cầu định giá tài sản số 188 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang tiến hành định giá 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A8 Star màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng. Tại kết luận định giá số 06 ngày 17/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: "01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A8 Star, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng có giá trị 8.000.000 đồng (tám triệu đồng)".

Ngày 18/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 53, Quyết định khởi tố bị can số 67 đối với Trương Ngọc T về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 25/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 28/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang ra Quyết định chuyển vụ án Trương Ngọc T bị khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 53 ngày 18/01/2019 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên. Ngày 30/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên ra Quyết định nhập vụ án hình sự số 53 ngày

18/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang với vụ án hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 25 ngày 22/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên.

Cáo trạng số 17/KSĐT ngày 10/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố bị cáo Đỗ Chiến Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Trương Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đỗ Chiến Th, Trương Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th. Xử phạt bị cáo từ 30 - 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2019

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo từ 22 - 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2019

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, các bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bà Nh là mẹ bị cáo Th trình bày: Sau khi được bị cáo cho biết đã trộm cắp chiếc xe máy và nhờ bà đi chuộc xe, bà đã chuộc lại chiếc xe máy bị cáo trộm cắp và giao nộp cho cơ quan điều tra. Nay bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền chuộc xe máy cho bà, bà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Riêng một số biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can Trương Ngọc T, bị cáo không biết chữ nhưng Cơ quan điều tra không đưa người chứng kiến việc lấy lời khai, hỏi cung là không đúng pháp luật. Tuy nhiên, đã có các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung khác có người chứng kiến. Tại phiên toà, HĐXX cũng đã thẩm tra lại nội dung các văn bản này, bị cáo xác nhận là đúng lời khai của bị cáo nên HĐXX không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

2. Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay là phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 08/01/2019, tại nhà trọ của anh Nguyễn Văn D – sinh năm 1987 trú tại thôn 1, xã Q, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, Đỗ Chiến Th – sinh năm 1986 (tên gọi khác Đỗ Văn Th), trú tại ngõ 1, đường HC, phường H, thành phố Bắc Giang và Trương Ngọc T – sinh năm 1992 trú tại tổ dân phố T, phường L, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu sơn đen - xám biển kiểm soát: 98N7-9359 (xe đã qua sử dụng) trị giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) của chị Trần Thị A –sinh năm 1997 trú tại thôn T, xã B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đang trọ ở phòng số 2 nhà trọ của anh D. Ngoài ra, ngày 14/01/2019, một mình Trương Ngọc T còn thực hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 Star màu đen (máy đã qua sử dụng) trị giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) của Nguyễn Trọng H – sinh năm 1990 trú tại số nhà 10, đường Nguyễn L, phường N, thành phố Bắc Giang. Tổng giá trị tài sản Trương Ngọc T trộm cắp từ ngày 08/01/2019 đến 14/01/2019 là 16.000.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội lần này, bị cáo Th đã có 3 tiền án đều chưa được xóa án tích thì lại phạm tội, tại bản án số 245 ngày 25/11/2014 bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 02/02/2017 thì ngày 08/01/2019 lại trộm cắp tài sản có trị giá 8.000.000đồng là tái phạm nguy hiểm. Do vậy, hành vi trộm cắp xe máy ngày 08/01/2019 của cáo bị cáo Th đã

có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T trước khi phạm tội lần này đã có 1 tiền án về tội ít nghiêm trọng nay lại trộm cắp 16.000.000đồng nên bị cáo bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, phải áp dụng hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

- Xét vai trò của hai bị cáo trong vụ án này thì thấy: Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe máy Wave BKS thì các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Th là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp rồi mang đi tiêu thụ rồi chia tiền cho bị cáo T. Bị cáo T có vai trò giúp sức, cảnh giới cho bị cáo Th trộm cắp, bị cáo cũng đi xe máy của Th để Th đi xe máy trộm cắp được đi tiêu thụ. Do vậy, bị cáo Th phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T trong hành vi trộm cắp chiếc xe máy này. Ngoài ra, bị cáo T còn phải chịu thêm hình phạt do một mình bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội lần này bị cáo T đã có một tiền án là bản án số 46 ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản là 15.000.000đồng, ngày 02/6/2018 mới chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 08/01 và 14/01/2019 bị cáo lại hai lần trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp mỗi lần trộm cắp đều là 8.000.000đồng nên lần phạm tội này của bị cáo là "tái phạm" và "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Th, T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Th đã tác động mẹ mình chuộc lại chiếc xe máy khắc phục hậu quả, bị cáo cũng đầu thú tại Cơ quan điều tra. HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th và bị cáo T. Riêng bị cáo Th được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung B tiền đối với các bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Trọng H đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 Star màu đen, chị Trần Thị A đã nhận lại chiếc xe mô tô Honda Wave màu sơn đen - xám biển kiểm soát 98N7-9359. Anh H và chị A không yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại. Anh Thân Văn Li chủ cửa hàng sửa chữa điện thoại HL không có yêu cầu đề nghị gì về số tiền sửa chữa điện thoại cho Trương Ngọc T nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Bà Nh là mẹ bị cáo Th đã chuộc lại chiếc xe máy thay cho bị cáo Th, nay bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại tiền cho bà nên HĐXX không xem xét giải quyết.

5. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 98B1-073.59 là xe mô tô của chị Lê Thị Nhu – sinh năm 1991 trú tại số nhà 01, đường T, phường L, thành phố Bắc Giang. Chị Nhu cho anh Lê Văn B mượn để làm phương tiện đi lại. Ngày 08/01/2019, khi anh Lê Văn B cho Đỗ Chiến Th mượn chiếc xe này anh B không biết Th sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản nên anh B không vi phạm pháp luật, HĐXX cũng không tịch thu chiếc xe máy này.

6. Đối với anh Nguyễn Sỹ Tha là người đã cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: đen - xám, biển kiểm soát 98N7-9359 cho Đỗ Chiến Th. Bị cáo Th và anh Tha đều khai, khi bị cáo đến cắm xe đã nói đây là xe của bị cáo và xe có đăng ký nên anh Tha không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, do đó đã đồng ý cắm xe cho bị cáo. Vì vậy không có căn cứ xác định anh Nguyễn Sỹ Tha vi phạm pháp luật.

Đối với anh Thân Văn V đã sửa chữa điện thoại cho Trương Ngọc T. Anh V không biết nguồn gốc chiếc điện thoại là do T trộm cắp có được nên không vi phạm pháp luật.

7. Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe moto nhãn hiệu ETS, màu sơn màu nâu đỏ biển kiểm soát 98N8-8915, số máy 002302, số khung 02302, xe đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 biển kiểm soát 29P2-0194 bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản là vật chứng cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc áo khoác da màu đen, loại áo nam đã qua sử dụng; 01 chiếc quần bò dài, loại quần nam đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đỏ đã qua sử dụng; 01 đôi dép da màu đen, loại dép nam đã qua sử dụng. Đây đều là các tài sản bị cáo T sử dụng khi đi trộm cắp, nay bị cáo từ chối nhận lại. Các tài sản còn lại không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

8. Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Chiến Th, Trương Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đỗ Chiến Th (tức Đỗ Văn Th) 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2019.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2019.

4. Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe moto nhãn hiệu ETS, màu sơn màu nâu đỏ biển kiểm soát 98N8-8915, số máy 002302, số khung 02302, xe đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu huỷ gồm: 01 biển kiểm soát 29P2-0194; 01chiếc áo khoác da màu đen, loại áo nam đã qua sử dụng; 01 chiếc quần bò dài, loại quần nam đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đỏ đã qua sử dụng; 01 đôi dép da màu đen, loại dép nam đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Đỗ Chiến Th, Trương Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thế Đăng